

Số: 102/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 257/2026/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lý Mỹ N**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ 6 khu phố Phước Tân 2, phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **NGUYEN NHA H**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: 3001 BRYCE CANYON DR, PLANO, TEXAS 75025, USA (Hoa Kỳ).

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/5/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lý Mỹ N và ông NGUYEN NHA H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Mỹ N và ông NGUYEN NHA H đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 93/CNKH vào sổ đăng ký kết hôn số 172 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 07/4/2009 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Lý Mỹ N và ông NGUYEN NHA H xác định ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Bà Lý Mỹ N và ông NGUYEN NHA H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lý Mỹ N và ông NGUYEN NHA H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lý Mỹ N tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Nga đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0027177 ngày 04/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 12 - TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy